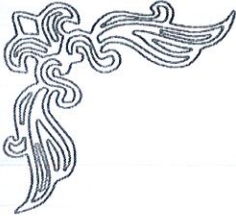


ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MẦM NON AN THỜI ĐÔNG

KẾ HOẠCH
Chiến lược và phát triển nhà trường
Giai đoạn 2021-2025



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MẦM NON AN THỜI ĐÔNG

KẾ HOẠCH
Chiến lược và phát triển nhà trường
Giai đoạn 2021-2025

Số: 38 /KH- MNATĐ

Cần Giờ, ngày 17 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Kế hoạch số 6214/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thực hiện công tác đánh giá chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ngành giáo dục giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 6366/KH-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Chương trình hành động của Đảng ủy xã An Thới Đông về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ kế hoạch số 100/KH-GDDT ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về triển khai thực hiện đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn huyện Cần Giờ;

Căn cứ tổng điều tra độ tuổi và nhu cầu trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường trên địa bàn xã An Thới Đông;

Trường mầm non An Thới Đông xây dựng Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 như sau:

Phần I

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Khái quát đặc điểm tình hình của địa phương

Trường Mầm non An Thới Đông tọa lạc tại đường An Bình, Ấp An Đông xã An Thới Đông huyện Cần Giờ. Trường Mầm non An Thới Đông được đổi tên từ trường Mẫu giáo An Thới Đông theo quyết định 552/1998-QĐ-UB ngày 07 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Đến tháng 10/2014, trường được đổi tên thành Trường Mầm non An Thới Đông theo quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Ủy Ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Tháng 12 năm 2014, Trường Mầm non An Thới Đông được khởi công xây dựng mới theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2015 và đưa vào sử dụng tháng 10 năm 2016 tại ấp An Đông, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ. Tổng diện tích khuôn viên đất là 8,258,8 m², diện tích xây dựng 2,064m², diện tích cây xanh thảm cỏ 2,803,56m², diện tích sân đường 3.391.24m²; Quy mô gồm 01 tầng trệt và 02 lầu với 14 phòng học, 04 phòng chức năng; cơ sở vật chất khang trang hiện đại, đảm bảo yêu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ; với tổng kinh phí xây dựng 102,464,515,700 đồng từ nguồn vốn Thành phố.

Trường Mầm non An Thới Đông có đầy đủ các phòng chức năng, khối phòng làm việc, cụ thể: Phòng Giáo dục nghệ thuật, phòng Giáo dục thể chất, phòng vi tính - thư viện, phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, khối hành chính quản trị, phòng sinh hoạt chung của trẻ, phòng thư viện, phòng y tế, nhà bếp, kho chứa thiết bị giáo dục, nhà vệ sinh riêng.

Các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tuy nhiên, đa số gia đình trẻ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn, dân trí thấp. Cha mẹ trẻ phần lớn đi mưu sinh xa nhà thường giao trẻ cho ông bà chăm sóc nên chưa quan tâm đúng mức đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, điều này ảnh hưởng đến việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường cũng như việc chăm sóc giáo dục đối với sự phát triển của trẻ.

II. Thực trạng của nhà trường năm học 2020- 2021

1. Quy mô trường lớp:

Đến thời điểm tháng 01/2021, tổng số trẻ trong toàn trường là 256 trẻ và được phân chia theo độ tuổi như sau:

Stt	Nhóm, lớp	Sĩ số trẻ/nhóm, lớp
01	Nhóm 25-36 tháng	28
02	Lớp 3-4 tuổi (Mầm 1)	22
03	Lớp 3-4 tuổi (Mầm 2)	22
04	Lớp 4-5 tuổi (chồi 1)	22
05	Lớp 4-5 tuổi (Chồi 2)	24
06	Lớp 4-5 tuổi (Chồi 3)	23
07	Lớp 5-6 tuổi (Lá 1)	37
08	Lớp 5-6 tuổi (Lá 2)	39
09	Lớp 5-6 tuổi (Lá 3)	38
	Tổng số trẻ	256

***Ưu điểm**

- Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông trong việc tuyên truyền và huy động trẻ đến trường đảm bảo theo chỉ tiêu phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ giao.

- Tỷ lệ trẻ tham gia học bán trú có chiều hướng tăng hơn so với những năm học trước. Năm học 2020-2021 trẻ tham gia học bán trú đạt tỷ lệ 100%.

- Có 100% trẻ 5 tuổi tham gia học bán trú.

- Huy động được 100% trẻ 5 tuổi đến trường.

*** Tồn tại**

Tỷ lệ trẻ nhà trẻ, trẻ 3-4, 4-5 tuổi đến trường còn thấp.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	00	03	
Giáo viên	19	19	00	00	04	15	
Nhân viên	10	08	00	07	02	01	02 nhân viên bảo vệ, 5 nhân viên nấu ăn, 1 kế toán, 1 văn thư và 1 y tế học đường
Cộng	32	30	00	07	06	20	

*** Ưu điểm**

- Tập thể sư phạm nhà trường là một khối đoàn kết, có ý thức tổ chức, kỷ luật, có tinh thần tự giác phấn đấu vươn lên.

- Giáo viên có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có khoảng 100% giáo viên biết ứng dụng công nghệ thông tin trong việc lập kế hoạch giáo dục.

- Giáo viên trách nhiệm, chủ động, thể hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác phối hợp với cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

*** Hạn chế**

- Còn một giáo viên đưa đạt chuẩn trình độ đào tạo (hiện đang tham gia học lớp Đại học mầm non, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2022).

3. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương đã sửa chữa, xây mới trường Mầm non An Thới Đông, đầu tư về cơ sở vật chất phù hợp đáp ứng nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Các công trình được xây dựng kiên cố, mỗi nhóm lớp đều có đầy đủ các phòng sinh hoạt, ăn, ngủ, vệ sinh với môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi bảo đảm theo quy định. Nhà trường đóng trên địa bàn xã hơi xa trung tâm nhưng gần nằm trên đường lớn thuận lợi cho việc cha mẹ học sinh đưa đón trẻ.

Các phòng học, phòng sinh hoạt chung, khối phòng hành chính quản trị của nhà trường có diện tích, đồ dùng, thiết bị bảo đảm theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, công tác y tế trường học;

- Có 100% trẻ được theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng

- Thực hiện tốt Thông tư số 13/2010/TT- BGDDT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non: Nhà trường đã xây dựng Quy chế thực hiện phương án đảm bảo an toàn năm học và triển khai đến toàn bộ CBQL, GV, NV; thực hiện công tác kiểm tra thiết bị, VSAT đầu năm..

Bếp ăn của trường được xây dựng và vận hành theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường mầm non văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDDT, ngày 24/12/2015 cụ thể: Khu bếp có diện tích 163 m², bình quân 0,55 m²/ trẻ, được thiết kế theo quy trình bếp một chiều gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; sử dụng bếp gas công nghiệp. Có đủ các phương tiện phục vụ nấu ăn, với các máy móc thiết bị hiện đại như: Tủ hấp com, tủ sấy chén, máy xay thịt, máy ép sinh tố, máy nước nóng lạnh, xe đẩy thức ăn góp phần giảm tải cường độ lao động cho nhân viên nấu ăn. Khu vực rửa chén bố trí trong nhà bếp. Kho thực phẩm có phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, thực hiện đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày, có tủ thực phẩm sống chờ để chế biến chín, có thang nâng để vận chuyển thức ăn về nhóm, lớp, thuận tiện đáp ứng nhu cầu phục vụ cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

- Trẻ đến trường có nề nếp thói quen tốt, sức khỏe tốt.

- Không xảy ra trường hợp bị ngộ độc thức ăn.

- Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt trên 95%; tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 90%.

Ban giám hiệu luôn quan tâm chỉ đạo, có đánh giá thường xuyên theo tài liệu, chương trình đã hướng dẫn.

- Tổ chức tốt các phong trào, hội thi của trường như: Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường.

*** Ưu điểm**

- Trường triển khai và thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng theo tiến độ chung của huyện Cần giờ, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên được quan tâm thực hiện hiện đầy đủ để đáp ứng tốt yêu cầu công việc

*** Hạn chế**

Một số trẻ 3-4 tuổi tuổi lần đầu ra lớp không qua lớp nhà trẻ nên chưa có nề nếp, thói quen sinh hoạt.

Cha mẹ học sinh trường đa số là dân lao động, công nhân, trẻ sống với ông bà nên rất khó khăn về kinh tế, việc đóng tiền bán trú rất chậm trễ, kéo dài. Trẻ em một số có thể trạng thấp bé, chưa được gia đình chăm sóc tốt về dinh dưỡng.

4. Cơ sở vật chất

+ Thực trạng cơ sở vật chất năm học 2020- 2021

STT	Hạng mục - thiết bị	ĐV tính	Hiện có
I. Xây dựng cơ bản			
1	Diện tích đất	m ²	8.258.8 m ²
2	Diện tích bình quân /trẻ	m ²	32.25 m ²
3	Phòng học kiên cố	Phòng	14
4	Các phòng chức năng	Phòng	04
5	Nhà bếp	m ²	163
6	Sân chơi có ĐCNT	Sân	1
7	Nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn	Nhà	19
8	Lát sàn gỗ lớp Nhà trẻ	m ²	132
II. Thiết bị dạy học tối thiểu			
1	Nhóm 25-26 tháng tuổi	Bộ	1 bộ
2	Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	Bộ	2
3	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	Bộ	2
4	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	Bộ	3
III. Đồ chơi ngoài trời			
1	Bộ cầu trượt liên hoàn	Bộ	04
2	Bộ thang leo	Bộ	02
3	Bộ cầu trượt nhà trẻ	Bộ	02
4	Thú nhún	cái	08
5	Thiết bị các môn thể thao: 2 cái		02
6	Đồ chơi cát nước: 2 cái	Cái	02

7	Đồ chơi cát nước: 2 cái	Cái	02
8	Xà đu vận động liên hoàn đa năng: 2 cái	Cái	02
9	Bộ vận động thăng bằng: 2 cái	Bộ	02
10	Bộ thể thao vận động ngoài trời H2536: 4 cái	Bộ	04
11	Bộ thể thao vận động liên hoàn ngoài trời H2529: 2 cái	Bộ	02
12	Cầu tuột máng cao máng thấp (200*200*180)cm: 01 cái (cũ)	Bộ	02
13	Thang leo 4 mặt(200*200*180)cm: 01 cái (cũ)	Cái	01
14	Thang leo dao động (230*300*180)cm: 01 cái (cũ)	Cái	01
IV. Thiết bị dùng chung			
1	Máy tính, thiết bị nghe nhìn	Bộ	01
2	Hệ thống hạ tầng thông tin điện tử	Bộ	01
3	Camara giám sát	Bộ	01
4	Thiết bị phục vụ công tác y tế	Bộ	01
5	Bảng tương tác	Bộ	01
6	Thiết bị kết nối mạng	Bộ	01
7	Laptop	Cái	04
8	Thang nâng	Cái	01
V. Đồ dùng bán trú			
1	Bộ thiết bị, đồ dùng, nhà bếp bán trú phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ học bán trú	Bộ	01

*** Ưu điểm**

- Trường Mầm non An Thới Đông được xây mới và đưa vào sử dụng từ tháng 10/2016. Trường có diện tích đất xây dựng theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017: Tổng diện tích là 8258,8 m² (tổng diện tích xây dựng 2064m², tổng diện tích sàn xây dựng: 5.129 m², diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ đạt 20 m², đảm bảo theo quy định (tối thiểu 8 m²/trẻ). Các công trình của trường được xây dựng kiên cố [H3-3.1-01].

- Trường có biển tên trường và các thông tin theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ trường mầm non. Khuôn viên trường có tường bao quanh chắc chắn đảm bảo sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường, thân thiện và an toàn cho trẻ hoạt động [H3-3.1-01].

- Trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng: Diện tích sân chơi chung; sân chơi 3.391 m², diện tích cây xanh thảm cỏ là 2.803 m²; bố trí hợp lý và đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình hoạt động. Sân chơi rộng,

thoáng, có chỗ cho trẻ tham gia các hoạt động như thể dục sáng, chạy nhảy, có khu vực cho trẻ chơi với cát, nước, chơi vận động; sân chơi được phân chia khu vực cho trẻ khối nhà trẻ, mẫu giáo phù hợp. Định kỳ, nhà trường mé, tỉa nhánh và trồng cây xanh, cây hoa kiểng để tạo mảng xanh và bóng mát sân trường. Trường có hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp: Gồm hiên chơi diện tích 24 m^2 (trung bình $1,22 \text{ m}^2/\text{trẻ}$), chiều rộng trung bình 2,3 m; có lan can bao quanh cao 1,45 m; lan can xây tường chắc chắn, an toàn; thuận tiện phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt của trẻ khi có mưa, nắng [H3-3.1-01].

*** Hạn chế**

Trường có sân chơi rộng đất nền bị lún đường ống nước âm bên dưới nên khi bị hư hỏng rất khó khăn cho công tác sửa chữa, chưa có bóng mát, số lượng cây xanh ít nên sân cây xanh một số chưa tươi tốt. Chính vì vậy việc tổ chức cho trẻ hoạt động ngoài trời rất khó khăn, không đảm bảo an toàn về sức khỏe cho trẻ, đồng thời các đồ chơi ngoài trời bằng chất liệu gỗ, nhựa cũng không đảm bảo về tính bền, an toàn khi bố trí trên sân chơi (dễ xuống cấp, mục, gãy) làm hạn chế việc khai thác sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị ngoài trời của đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nên đến nay nhà trường có tương đối đầy đủ lớp học, bếp ăn đảm bảo theo quy định bếp 1 chiều. Diện tích đất đảm bảo theo quy định.

- Đội ngũ giáo viên tương đối ổn định về số lượng, đạt chuẩn trình độ đào tạo.

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm trong công tác quản lý. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên và nhân viên. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Về quản lý tổ chức các hoạt động quản lý tài chính, thi đua, Công đoàn, Chi đoàn nhà trường hoạt động hiệu quả, đạt kết quả tốt.

- Phối kết hợp tốt với Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong tất cả các hoạt động chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường còn hạn chế, chưa huy động được nhiều sự quan tâm, đầu tư đóng góp nào của tổ chức, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, tập thể, cá nhân và cha mẹ học sinh, lực lượng xã hội đóng trên địa bàn thị trấn về tài lực và vật lực để nhằm tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình phục vụ hoạt động giáo dục, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy và học; thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học, hỗ trợ các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục trong nhà trường trong năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

- Công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo chưa đạt hiệu quả như mong đợi.

- Đa số cha mẹ học sinh còn nghèo nguồn thu nhập không cao, không ổn định bên cạnh đó một số cha mẹ chưa quan tâm, chú trọng đến tầm quan trọng của việc giáo dục trẻ mầm non. Vì vậy hiệu quả công tác phối hợp để cùng chăm sóc giáo dục trẻ và công tác xã hội hóa giáo dục chưa cao.

PHẦN II

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

A. CÁC QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Phát triển giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò các tổ chức, đoàn thể chính trị, kinh tế, xã hội trong phát triển giáo dục. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển. Thực hiện các chính sách ưu đãi đối với giáo dục, đặc biệt là chính sách đầu tư và chính sách tiền lương; ưu tiên ngân sách nhà nước dành cho phát triển giáo dục phổ cập và các đối tượng đặc thù.

2. Xây dựng nền giáo dục có tính nhân dân, dân tộc, tiên tiến, hiện đại, xã hội chủ nghĩa, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục vùng khó để đạt được mặt bằng chung, đồng thời tạo điều kiện để các địa phương và các cơ sở giáo dục có điều kiện bứt phá nhanh, đi trước một bước, đạt trình độ ngang bằng với các nước có nền giáo dục phát triển. Xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội bình đẳng để ai cũng được học, học suốt đời, đặc biệt đối với người dân tộc thiểu số, người nghèo, con em diện chính sách.

3. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển giáo dục gắn với phát triển khoa học và công nghệ, tập trung vào nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành để một mặt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo an ninh quốc phòng; mặt khác phải chú trọng thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi người học, những người có năng khiếu được phát triển tài năng.

4. Hội nhập quốc tế sâu, rộng về giáo dục trên cơ sở bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, giữ vững độc lập, tự chủ, định hướng xã hội chủ nghĩa. Mở rộng giao lưu hợp tác với các nền giáo dục trên thế giới, nhất là với các nền giáo dục tiên tiến hiện đại; phát hiện và khai thác kịp thời các cơ hội thu hút nguồn lực có chất lượng.

B. MỤC TIÊU

I. Mục tiêu chung

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, nguồn nhân lực nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ chất lượng và hiệu quả chất lượng và Đào tạo trên địa bàn huyện Cần Giờ; phấn đấu đến năm 2025, hệ thống giáo dục và Đào tạo

trường được chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa từng bước tiếp cận tình hình phát triển giáo dục chung của huyện và của Thành phố. đổi mới mạnh mẽ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện năm lĩnh vực, chú trọng phát triển các kỹ năng sống của trẻ. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để mọi người dân học tập suốt đời. Tập trung phát triển các hoạt động giáo dục tại đơn vị để góp phần xây dựng nông thôn mới Cần Giờ phát triển bền vững, hội nhập với sự phát triển chung của thành Phố.

II. Mục tiêu cụ thể:

Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện chăm sóc, giáo dục trong giai đoạn mới. Trở thành trường trọng điểm chất lượng; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để các bậc phụ huynh gửi con vào trường;

Giữ vững danh hiệu trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và Chuẩn quốc gia Mức độ 1 đã được công nhận năm 2018.

Đảm bảo đầy đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo chuẩn quy định theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục mầm non công lập.

1. Quy mô trường lớp

Quy mô trường, lớp giai đoạn 2021- 2025

Stt	Nhóm, lớp	Giai đoạn 2021- 2025							
		2021-2022		2022- 2023		2023- 2024		2024- 2025	
		TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ	TS nhóm, lớp	Tổng số trẻ
1	25-36 tháng tuổi	01	28	01	30	01	30	01	30
2	3-4 Tuổi	02	44	02	50	02	50	02	55
3	4-5 Tuổi	02	74	03	90	03	95	03	95
4	5-6 Tuổi	03	105	03	93	04	130	04	130
Tổng		07	186	09	263	10	305	10	310

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giai đoạn 2021- 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Thực trạng Năm học 2020-2021	Mục tiêu đến năm 2025			
				Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số CB, GV, NV	Người	32	32	32	32	33
	Trong đó: - Cán bộ quản lý	Người	03	03	03	03	03
	+ Hiệu trưởng	Người	01	01	01	01	01
	+ Phó hiệu trưởng	Người	02	02	02	02	02
	- Giáo viên	Người	19	19	19	20	20
	- Nhân viên	Người	10	10	10	10	10
2	Số lượng CB, GV, NV là Đảng viên	Người	13	13	13	14	14
	Trong đó: CBQL là đảng viên	Người	02	02	02	02	02
	GV là đảng viên	Người	08	08	08	09	09
	NV là đảng viên	Người	02	02	02	02	02
3	Số lượng CB, GV, NV có trình độ trung cấp LL CT	Người	04	05	05	05	05
	Trong đó: CBQL	Người	03	03	03	03	03
	Giáo viên	Người	02	02	02	02	02
	Nhân viên	Người	00	00	00	00	00
4	Số lượng CBQL, GV, NV (nấu ăn, y tế, kế toán) có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên	Người	25	25	25	25	25
	Tỷ lệ	%	78.1	78.1	78.1	78.1	78.1
	Trong đó: CBQL	Người	03	03	03	03	03
	Giáo viên	Người	19	19	19	20	20
	Nhân viên	Người	03	03	03	03	03
5	Số lượng CBQL, GV, NV (nấu ăn, y tế, kế toán) có trình độ trên chuẩn	Người	20	20	20	20	20
	Tỷ lệ	%	62.5%	62.5%	62.5%	62.5%	62.5%
	Trong đó: CBQL	Người	03	03	03	03	03
	Giáo viên	Người	15	17	17	17	17

	Nhân viên	Người	01	01	00	00	00
6	Tổng số CB, GV xếp loại theo chuẩn từ Đạt (Đ) trở lên	Người	22	22	22	22	22
	Trong đó: Hiệu trưởng	Người	01	01	01	01	01
	Phó hiệu trưởng	Người	02	02	02	02	02
	Giáo viên	Người	19	19	19	19	19
7	Số CB, GV xếp loại Tốt (T) theo chuẩn	Người	00	00	00	02	02
	Trong đó: Hiệu trưởng	Người	00	00	00	01	01
	Phó hiệu trưởng	Người	00	00	00	00	00
	Giáo viên	Người	00	00	01	01	01
8	Số CB, GV xếp loại Khá (K) theo chuẩn	Người	16	18	18	20	20
	Trong đó: Hiệu trưởng	Người	01	01	01	01	01
	Phó hiệu trưởng	Người	02	02	02	02	02
	Giáo viên	Người	17	18	19	20	21
9	Số CB, GV xếp loại Chưa đạt (CD) theo chuẩn	Người	00	00	00	00	00
	Trong đó: Hiệu trưởng	Người	00	00	00	00	00
	Phó hiệu trưởng	Người	00	00	00	00	00
	Giáo viên	Người	00	00	00	00	00

3. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi tại đơn vị.
- Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non với phương châm đảm bảo cho trẻ phát triển tốt hơn, đồng thời giảm tải lao động cho giáo viên.
- Duy trì việc đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và an toàn tuyệt đối cho trẻ. Tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường và tỷ lệ trẻ học bán trú, đặc biệt là trẻ 5 tuổi.
- Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tại đơn vị. Nâng cao chất lượng trường mầm non trong chương trình xây dựng nông thôn mới.
- Tiếp tục làm tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về đổi mới giáo dục mầm non.
- Đẩy mạnh công tác phát hiện chuẩn đoán, can thiệp sớm và xây dựng kế hoạch cá nhân cho trẻ khuyết tật học hoà nhập tại trường mầm non.

Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục từ năm 2021 đến 2025

NỘI DUNG	Năm học 2020-2021	Chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025			
		Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
I. SỐ LƯỢNG:					
Duy trì sĩ số	100%	100%	100%	100%	100%
Huy động trẻ 5 tuổi	99%	99%	99%	99%	99%
Trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày	99%	99%	99%	99%	99%
Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt	95%	95%	95%	95%	95%
Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt	90%	90%	90%	90%	90%
II. CHẤT LƯỢNG					
1. Chăm sóc nuôi dưỡng					
- Giảm SDD thể nhẹ cân	75%	75%	75%	75%	75%
- Giảm SDD thấp còi	60%	60%	60%	60%	60%
- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi SDD nhẹ cân và thấp còi	< 10%	< 10%	< 10%	< 10%	< 10%
- Tỉ lệ TC-BP	Không tăng	Không tăng	Không tăng	Không tăng	Không tăng
- Khám sức khỏe theo quy định	100%	100%	100%	100%	100%
- Đảm bảo an toàn	100%	100%	100%	100%	100%
- Tổ chức nói chuyện chuyên đề trong năm học	2 lần	2 lần	2 lần	2 lần	2 lần
Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường	< 95,0%	< 95,0%	< 95,0%	< 95,0%	< 95,0%
2. Công tác Giáo dục					
Xây dựng chuyên đề do Sở GDĐT hoặc Phòng GDĐT giao	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
CB-GV tham dự bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức	100%	100%	100%	100%	100%
Công tác bồi dưỡng	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

tại đơn vị					
- Các chuyên đề trong năm	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt	100%	100%	100%	100%	100%
3. Xếp loại tay nghề	20% Giỏi trở lên; 55% khá trở lên Không có giáo viên xếp loại yếu, kém	20% Giỏi trở lên; 55% khá trở lên Không có giáo viên xếp loại yếu, kém	20% Giỏi trở lên; 55% khá trở lên Không có giáo viên xếp loại yếu, kém	20% Giỏi trở lên; 55% khá trở lên Không có giáo viên xếp loại yếu, kém	20% Giỏi trở lên; 55% khá trở lên Không có giáo viên xếp loại yếu, kém
- Được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	100%	100%	100%	100%	100%
- Kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ Mức Khá trở lên.	100%	100%	100%	100%	100%
- Được đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng	100%	100%		100%	
- Kết quả đánh giá, xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng từ Mức Khá trở lên.	100%	100%	100%	100%	100%
4. Hội thi					
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường	30%	30%	30%	30%	30%
5. Công sở văn minh sạch đẹp, an toàn	Được công nhận	Được công nhận	Được công nhận	Được công nhận	Được công nhận

6. Công tác Bảo hiểm học sinh	Có kế hoạch đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác Bảo hiểm học sinh phù hợp với đơn vị theo chỉ đạo của cấp trên	Có kế hoạch đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác Bảo hiểm học sinh phù hợp với đơn vị theo chỉ đạo của cấp trên	Có kế hoạch đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác Bảo hiểm học sinh phù hợp với đơn vị theo chỉ đạo của cấp trên	Có kế hoạch đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác Bảo hiểm học sinh phù hợp với đơn vị theo chỉ đạo của cấp trên	Có kế hoạch đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác Bảo hiểm học sinh phù hợp với đơn vị theo chỉ đạo của cấp trên
7. Danh hiệu cá nhân					
- Lao động tiên tiến	> 70%	> 80%	> 90%	> 90%	> 90%
- Chiến sĩ thi đua	Có đạt	Có đạt	Có đạt	Có đạt	Có đạt
8. Công tác báo cáo	Đúng thời gian qui định	Đúng thời gian qui định	Đúng thời gian qui định	Đúng thời gian qui định	Đúng thời gian qui định
9. Ứng dụng công nghệ thông tin	Trường mầm non có sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện chương trình.	Trường mầm non có sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện chương trình.	Trường mầm non có sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện chương trình.	Trường mầm non có sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện chương trình.	Trường mầm non có sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện chương trình.
10. Công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng nhà trường.	Có thực hiện Kiểm định chất lượng và Báo cáo Tự đánh giá				
	Phấn đấu đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Duy trì kết quả kiểm	Duy trì kết quả kiểm	Duy trì kết quả kiểm	Duy trì kết quả kiểm định chất

	Cấp độ 2	định chất lượng giáo dục Cấp độ 2	định chất lượng giáo dục Cấp độ 2	định chất lượng giáo dục Cấp độ 2	lượng giáo dục Cấp độ 2
11. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia	Phần đầu trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1	Duy trì trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1	Duy trì trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1	Duy trì trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1	Phần đầu trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2

Nhu cầu mua sắm đến năm 2025													
Stt	Hạng mục - thiết bị	ĐV tính	Hiện có	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
				Số lượng	Thành tiền (Triệu đồng)	Số lượng	Thành tiền (Triệu đồng)	Số lượng	Thành tiền (Triệu đồng)	Số lượng	Thành tiền (Triệu đồng)	Số lượng	Thành tiền (Triệu đồng)
I. Xây dựng cơ bản													
1	Lát sàn gỗ lớp Nhà trẻ	m ²	90	00	00	00	00	90	180	00	00	00	00
	Tổng			00	00	00	00	90	180	00	00	00	00
II. Thiết bị dạy học tối thiểu													
1	13-24 tháng tuổi	Bộ	00	00	01	113,5	00	00	00	00	00	00	00
2	25-36 tháng tuổi	Bộ	01	00	01	40	01	30	01	20	01	50	50
3	Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	Bộ	02	00	02	40	02	40	02	40	02	50	50
4	Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	Bộ	02	00	02	40	02	40	02	40	01	50	50
5	Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	Bộ	03	00	01	40	01	30	01	20	01	20	20
	Tổng		08	00	07	160	07	140	06	120	05	170	170
III. Đồ chơi ngoài trời													
1	Nhà Trẻ:												
2	Xích đu sàn lắc	Chiếc	00	00	00	00	02	60	00	00	00	00	00
3	Xe đạp chân	Chiếc	00	02	08	02	08	02	08	02	02	08	08
4	Ô tô đạp chân	Chiếc	02	02	14	02	14	02	14	02	02	14	14

C. NHIỆM VỤ

I. Phát triển quy mô trường lớp

Tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường cùng tạo dựng một môi trường giáo dục, học tập thân thiện với khẩu hiệu “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, cùng chung sức nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, biết sáng tạo trong tổ chức các hoạt động, để mỗi trẻ đều được trải nghiệm, có cơ hội phát triển về tư duy và năng lực một cách toàn diện.

Tạo niềm tin với phụ huynh để phụ huynh yên tâm gửi con vào trường nhằm huy động tỷ lệ trẻ ra lớp đạt hiệu quả.

II. Phát triển đội ngũ

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các tiêu chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng môi trường sư phạm, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường đồng nghiệp, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phấn đấu “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương về đạo đức và sáng tạo” để trẻ noi theo.

III. Quy định trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

1. Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Phát huy vai trò của nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch từng năm học, cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

- Định kỳ trong từng học kỳ, năm học tổ chức rà soát Kế hoạch, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường của Trường Mầm non An Thới Đông giai đoạn 2021-2025 để bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

2. Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

3. Tổ trưởng chuyên môn:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

4. Giáo viên, nhân viên:

- Giáo viên căn cứ kế hoạch để xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc đưa ra các giải pháp để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục nhà trường.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công để góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

5. Các tổ chức đoàn thể: Công Đoàn, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học, Ban đại diện CMHS....

- Xây dựng kế hoạch thực hiện và tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Tham gia góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch.

IV. Nâng cao chất lượng giáo dục

Triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết và thực hiện tốt các phong trào, các cuộc vận động do ngành phát động, thường xuyên kiểm tra theo dõi và nhắc nhở cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện tốt các hoạt động giáo dục nhằm xây dựng từng bước hoàn thiện “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Triển khai đến giáo viên thực hiện việc lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống, lồng ghép nội dung giáo dục An toàn giao thông, bảo vệ môi trường... đưa nội dung “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” vào các hoạt động giáo dục. Nâng cao hiệu quả chăm sóc- giáo dục trẻ. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm và đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của từng trẻ.

Thực hiện đánh giá chất lượng mầm non theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về ban hành Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non: Ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo kế hoạch đề ra. Thu thập đầy đủ các nguồn thông tin làm minh chứng cho từng tiêu chí và có mã hóa đầy đủ.

Theo dõi, kiểm tra đánh giá chất lượng công tác quản lý, công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

V. Xây dựng cơ sở vật chất

Thực hiện xây dựng cơ sở vật chất nhà trường dựa vào các nguồn lực được đầu tư, các nguồn huy động từ công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo các điều kiện theo quy định trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác. Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, đồ dùng dạy học, phân loại các đồ dùng hư hỏng để sửa chữa, thanh lý và có kế hoạch mua sắm bổ sung.

Lưu trữ các hồ sơ, sổ sách về cơ sở vật chất đầy đủ và khoa học.

VI. Tăng cường công tác quản lý; thực hiện các kế hoạch, đề án

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền. Phối hợp với các ban ngành địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của đơn vị theo Điều lệ trường mầm non.

- Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong các trường mầm non: Các quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 – 2025 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố).

- Tiếp tục triển khai thực hiện công văn số 2393/GDDĐT-CTTT ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện hoạt động hưởng ứng “Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người – 30/7” năm 2020.

D. GIẢI PHÁP

I. Quy mô trường lớp

Nhà trường chủ động tham mưu với các cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương và phối hợp các Ban ngành đoàn thể đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương

Tuyên truyền sâu rộng tới các bậc cha mẹ trẻ nhằm nâng cao nhận thức của các bậc cha mẹ và cộng đồng về vị trí, vai trò thực sự của giáo dục mầm non, sự cần thiết của việc cho trẻ đến trường đúng độ tuổi. Từ đó tỷ lệ trẻ ra lớp sẽ được nâng lên.

Trực tiếp chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm các nhóm lớp xây dựng góc tuyên truyền với nhiều nội dung phong phú thu hút sự quan tâm của các bậc phụ huynh, trong đó không thể thiếu nội dung tuyên truyền về công tác bán trú, những lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, lợi ích của việc ăn uống khoa học đối với sức khỏe trẻ... để các bậc phụ huynh thấy được lợi ích của việc cho con ăn bán trú tại trường.

Thường xuyên trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ về tình hình trẻ ăn bán trú tại trường, cung cấp thêm cho phụ huynh những lời khuyên dạy con theo khoa học, chế độ ăn đảm bảo đủ chất dinh dưỡng đặc biệt là các phụ huynh có con bị suy dinh dưỡng ở các thể. Để từ đó chất lượng bữa ăn cũng như số lượng trẻ ăn bán trú của trường được nâng lên.

II. Đội ngũ

Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập và đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường.

Rà soát trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm của giáo viên. Động viên khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên chưa có trình độ ngoại ngữ, tin học tự học để nâng cao trình độ.

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, tổ chức hoạt động mẫu, hội thi giáo viên giỏi, học hỏi trường bạn, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được.

Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo các chuẩn đã được ban hành.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác.

III. Chất lượng giáo dục

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể. Tăng cường kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý và công khai hóa, minh bạch hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, kiểm tra đánh giá nhằm khắc phục những hạn chế sớm tạo ra được sự chuyển biến cụ thể về chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo của nhà trường; Tiếp tục thực hiện chương trình GDMN và Bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng hè, tham gia sinh hoạt cụm. Tổ chức tham quan học tập, dự giờ các đơn vị trường bạn trong huyện, ngoài huyện. Tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, các hoạt động mẫu...

Đi sâu bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Phần đầu 80% giáo viên đạt tốt, không có giáo viên đạt yêu cầu.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày, thực hiện chương trình giáo dục mầm non để nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ.

Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục phát triển vận động và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Tổ chức thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, đảm bảo đủ nước uống, nước sạch trong trường học.

Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối thể chất và tinh thần cho trẻ, phòng chống các dịch bệnh, không để lây lan trong trường.

IV. Xây dựng cơ sở vật chất

Tham mưu với UBND huyện, Phòng GD-ĐT đầu tư cơ sở vật chất: Đảm bảo các phòng học, các phòng chức năng, trang thiết bị giáo dục... đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non và đủ theo quy định trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định Thông tư 02/2010, Bổ sung đàn, máy tính, phần mềm trò chơi... tạo điều kiện cho cô và trẻ tổ chức tốt các hoạt động giáo dục.

Quy hoạch môi trường bên ngoài cải tạo sân chơi, tạo nhiều khu vực cho trẻ hoạt động như Vườn cổ tích, khu phát triển thể chất, khu trải nghiệm khám phá, vườn rau, vườn cây thuốc nam, vườn hoa, đầu tư các đồ chơi ngoài trời để cho trẻ vui chơi học tập.

Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến kế hoạch

Kế hoạch phát triển giáo dục Trường Mầm non Cần Thạnh 2 giai đoạn 2021 - 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, Chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

II. Xây dựng lộ trình

*** Giai đoạn 2021-2023**

Triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra trong từng năm học.

Hoàn thành kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tiếp tục tham mưu đầu tư bổ sung trang thiết bị dạy học.

Phần đầu đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

*** Giai đoạn 2023-2025**

Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra trong từng năm học.

Xây dựng các tiêu chí đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

III. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

1. Hiệu trưởng

Kế hoạch, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường của Trường Mầm non An Thái Đông giai đoạn 2021-2025. Lập kế hoạch từng năm học để tổ chức thực hiện; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thành lập các tổ chuyên môn, và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng, phê duyệt kết quả đánh giá trẻ theo các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng và các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành. Phổ biến các Chủ trương, chính sách, văn bản của ngành cấp trên kịp thời đến tập thể sư phạm nhà trường.

2. Phó hiệu trưởng

Giúp Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, quản lý công tác bán trú, theo dõi tài sản, cơ sở vật chất trong trường; công tác phổ cập giáo dục, Y tế học đường, ATGT, báo cáo thống kê, CNTT, các cuộc thi do các cấp tổ chứcthực hiện hồ sơ, sổ sách đầy đủ theo quy định. Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động của trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Tính phần mềm dinh dưỡng Nutrikids cân đối đủ chất và lượng. Theo dõi, kiểm tra tiếp phẩm hàng ngày.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

Chủ trì sinh hoạt Tổ chuyên môn. Đề xuất xếp loại cán bộ, giáo viên, tổ viên hàng năm. Tập hợp các ý kiến tổ viên góp ý xây dựng hoạt động nhà trường. Quản lý tổ chuyên môn hoàn thành trách nhiệm của tổ. Chấp hành và thực hiện tốt các hoạt động dân chủ tổ mình phụ trách.

4. Giáo viên

Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục; đánh giá và quản lý trẻ em tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Tham gia các hoạt động của nhà trường như: Công tác phổ cập giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, các quy định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục của nhóm lớp; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, thương yêu, tôn trọng trẻ, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền của nhà giáo theo qui định của Luật giáo dục và Điều lệ trường MN.

Tham gia ý kiến xây dựng nhà trường như Kế hoạch phát triển nhà trường; xây dựng cơ sở vật chất; cảnh quan nhà trường; các biện pháp thi đua; các nội qui, qui chế; báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường.

5. Nhân viên

5.1. Nhân viên Kế toán

Quản lý hồ sơ kế toán nhà trường.

Tham mưu xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; lập dự toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp. Lập kế hoạch tu sửa, mua sắm tài sản của trường.

Báo cáo đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho CBVC của trường. Thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

5.2 Nhân viên văn thư:

Thực hiện nhiệm vụ Văn thư-Lưu trữ của trường; tổng hợp công văn đi, đến trình lãnh đạo duyệt, và chuyển đến các bộ phận chức năng thực hiện.

Lưu trữ công văn đi, đến, đánh máy văn bản, trực điện thoại của cơ quan.

Quản lý con dấu nhà trường; dấu Công đoàn và sử dụng các loại dấu đúng theo quy định của pháp luật. Đóng dấu các văn bản và các hồ sơ theo quy định.

Hoàn thành các báo cáo, biểu mẫu khi BGH giao. Quản lý hồ sơ các cháu và bàn giao đúng thời gian. Thực hiện hồ sơ, sổ sách theo quy định.

Quản lý tiền mặt Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

Hàng ngày, tuần, tháng thu, chi tiền ăn theo quy định, nội quy của trường, cấp trên. Quyết toán thu, chi hàng tháng, sổ sách cập nhật kịp thời, lưu trữ đầy đủ khoa học. Quản lý tốt các loại quỹ của nhà trường.

5.3 Nhân viên Y tế

Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học theo tuần, tháng, năm. Thực hiện hồ sơ sổ sách về y tế trường học theo quy định. Tổ chức tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh.

Tham gia kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập huấn về công tác y tế học đường...

Theo dõi sức khỏe trẻ, có kế hoạch tuyên truyền công tác vệ sinh, phòng chống các bệnh, tai nạn thương tích thường gặp trong công tác CSGD trẻ.

Tham mưu Hiệu trưởng công tác khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm. Theo dõi mua và cấp phát thuốc và các loại bông băng cho các lớp xử lý tai nạn theo quy định trong trường mầm non.

5.4 Nhân viên nấu ăn:

Thực đơn, chế biến thực phẩm đảm bảo đủ số lượng, chất lượng. Thực hiện đúng quy trình bếp một chiều, đảm bảo VSATTP không có dịch bệnh lây lan trong trường. Thực hiện vệ sinh nhà bếp theo lịch phân công.

5.5 Nhân viên Bảo vệ

Bảo vệ bảo quản tài sản nhà trường, thực hiện nhiệm vụ khi được BGH yêu cầu. Trực ban đêm và các ngày nghỉ: Thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, tết... Mở, đóng cửa các lớp học, cổng trường đầu giờ, cuối buổi học và các ngày lễ, hội..

Trực đêm từ 17h00 đến 6h30 sáng hôm sau hàng ngày. Riêng thứ bảy, chủ nhật, những ngày nghỉ lễ, tết, hè...trực 24/24h.

5.6 Các tổ chức hội, đoàn thể trong nhà trường:

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

6. Giám sát và đánh giá kết quả

Thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá từng học kỳ thường xuyên hằng năm và tự rút ra những gì làm được, chưa làm được, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp, phương hướng khắc phục. Sau kết thúc mỗi giai đoạn cần rút ra bài học kinh nghiệm và có hướng điều chỉnh bổ sung thực hiện cho hoàn thiện giai đoạn trước.

Trong từng năm học tổ chức rà soát, bổ sung, chỉnh sửa để phù hợp với tình hình thực tế và nhiệm vụ trong từng năm học.

Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

F. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Huyện ủy, UBND huyện

Quan tâm đầu tư các nguồn vốn duy trì, nâng cấp cơ sở vật chất trường Mầm non An Thới Đông

Quan tâm quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

3. Đối với chính quyền địa phương

Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm giúp đỡ nhà trường về bảo vệ an ninh trật tự, vận động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu hằng năm.

Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông: Cùng nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi.

Trên đây là Kế hoạch, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường của Trường Mầm non An Thới Đông giai đoạn 2021-2025 đã được thông qua tại chi bộ Đảng, hội đồng trường và tập thể hội đồng sư phạm nhà trường.

Đề nghị các bộ phận, cá nhân có liên quan nghiên cứu, thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn vướng mắc có ý kiến đề nghị để nhà trường điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đảng ủy, HĐND, xã ATĐ;
- Chi bộ trường MNATĐ;
- Hội đồng trường;
- BGH, Các đoàn thể, GV, NV;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
AN THỚI ĐÔNG

Nguyễn Thị Hồng Hoa Lan

Duyệt của lãnh đạo phòng GD&ĐT



Võ Thị Diễm Phương